



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số:2532606/MT/212606/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 16/07/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra sau hệ thống xử lý)
Tọa độ: 0584158/1106103
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 26/06/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 26/06/2025 đến 14/07/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH MTV BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ.
168 đường song hành Quốc lộ 1A, KDC Hồng Loan, P. Cái Răng, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 212606
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 13h20 ngày 26/06/2025 tại Công ty TNHH MTV Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ - 168, Đường song hành QL 1A, KDC Hồng Loan, P. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	8,12 (tại 30,7°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	16,00
3	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	11
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	29
5	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
6	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	15,46
8	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	1,23

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KIỂM GIÁM ĐỌC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

SỐ:2532606/MT/212606/25



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 16/07/2025
Trang: 2/2

STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	4,50
10	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha (α)	Bq/L	TCVN 8879:2011	KPH (MDL = 0,024)
11	Tổng hoạt độ phóng xạ beta (β)	Bq/L	TCVN 8879:2011	KPH (MDL = 0,027)
12	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$1,7 \times 10^3$
13	Salmonella spp.	CFU/100mL	TCVN 9717:2013	KPH
14	Shigella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023	KPH
15	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023	KPH

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.